

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Xuân H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1994 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKK thường trú: tổ dân phố Lâm Chính, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; tạm trú: Ki ốt 72, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: kinh dO1; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân H1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn K; “vắng mặt”.
2. Anh Lê Văn T; “vắng mặt”.
3. Chị Lò Thị O; “vắng mặt”.
4. Chị Nguyễn Thị O1; “vắng mặt”.
5. Anh Nguyễn Văn T; “vắng mặt”.
6. Anh Ngụy Văn Đ; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2020, Lê Văn T và Đỗ Văn K đến Ki ốt 72, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N do Cao Xuân H làm chủ và quản lý kinh doanh gọi nước ngọt để uống. Sau khi uống nước, anh T đặt vấn đề với H “chú bố trí cho anh hai em nhân viên để bọn anh nghỉ ngơi”, ý của T là bảo H bố trí cho anh T và anh K hai gái bán dâm để anh T và anh K mua dâm. H đồng ý và dùng điện thoại Nokia 1202 của mình gọi đến máy bàn của Ki ốt 40 cho chị Lò Thị O (là nhân viên giúp việc của Ki ốt 40 do anh Nguyễn Văn T1 làm chủ) đến bán dâm. Chị O đồng ý. H sắp xếp cho anh K và chị O vào phòng 105 của Ki ốt 72, hai người tự cởi quần áo và quan hệ tình dục với nhau. Sau đó H tiếp tục gọi chị Nguyễn Thị O1 (là nhân viên giúp việc của Ki ốt 126 do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ) đến bán dâm cho anh T. Trước khi vào phòng, anh T hỏi H “giá cả thế nào”, anh H trả lời “400.000đ là tiền hai ca mua dâm và 50.000đ là tiền nước ngọt”. Anh T lấy 450.000đ trả cho H. Sau khi trả tiền, H sắp xếp anh T và chị O1 vào phòng 101 của Ki ốt 72, hai người tự cởi quần áo và quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc anh K và chị O đang quan hệ tình dục tại phòng 105; anh T và chị O1 đang quan hệ tình dục tại phòng 101 của Ki ốt 72 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại các phòng số 101 và 105 mỗi phòng: 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao đã qua sử dụng; của Cao Xuân H số tiền 450.000đ (H khai nhận trong đó có 400.000đ là tiền hai ca mua dâm mà T trả cho H) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202; ngoài ra còn thu giữ còn thu giữ 04 bao cao su chưa qua sử dụng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Cao Xuân H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân H phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Xuân H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền

400.000 đồng mua bán dâm và 01 điện thoại di động Nokia 1202; tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su và 04 bao cao su chưa qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06- 01- 2020, Cao Xuân H đã thỏa thuận với anh Lê Văn T để cho anh T mua dâm chị Lò Thị O và anh Đỗ Xuân Khu mua dâm chị Nguyễn Thị O1 trong cùng một thời điểm tại các phòng 101 và 105 của Kí ốt 72, khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy (Kí ốt do Cao Xuân H quản lý) thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Cao Xuân H đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Hành vi này bị xã hội lên án mạnh mẽ và cần thiết phải được loại trừ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Xuân H có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh chống tội phạm nói chung, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Số tiền 400.000 đồng đã thu giữ là tiền anh T thanh toán cho Cao Xuân H khi mua dâm là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động Nokia 1202 Cao Xuân H liên lạc với người đến bán dâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7.2] 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su và 04 bao cao su chưa qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi mua bán dâm của anh Lê Văn T, anh Đỗ Văn Khu, chị Nguyễn Thị O1 và chị Lò Thị O: Xét thấy hành vi này là vi phạm hành chính. Vì vậy, Công an huyện Giao Thủy đã ra các quyết định xử phạt hành chính đối với anh Lê Văn T, anh Đỗ Văn Khu, chị Nguyễn Thị O1 và chị Lò Thị O là phù hợp.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Đ là chủ Ki ốt 126; quá trình điều tra xác định ngày 06-01-2020; anh T1 và anh Đ không có mặt tại Ki ốt và không biết việc Lò Thị O và Nguyễn Thị O1 đến Ki ốt 72 để bán dâm nên không đặt ra vấn đề xử lý

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Cao Xuân H phạm tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Cao Xuân H 2 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án;

Giao Cao Xuân H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp Cao Xuân H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1202

của Cao Xuân H; tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su và 04 bao cao su chưa qua sử dụng. (Theo Biên lai thu số 0001235 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Cao Xuân H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Cao Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Quốc Tuấn